

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2023.

V/v ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy.

Ông Đinh Thanh Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ván Thị L, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm Minh Tiến, xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Số 250, khu phố 10, thôn Phúc Hưng, thị trấn Dân Hùng, thành phố Gia Nghĩa, Đà Loan. Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hứa Văn P, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Xóm M, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Ván Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hứa Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ai ép buộc, có được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, Việt Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 4 năm 2018 chị

qua Đài Loan làm ăn và sinh sống. Hai vợ chồng thường xuyên phải xa nhau. Chúng tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2022. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong cách nuôi dạy con cái. Vợ chồng thường xuyên cãi vã khiến cuộc sống nặng nề, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khiến cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Hai vợ chồng nhiều lần ngồi nói chuyện mong muốn hóa giải mâu thuẫn nhưng không thành. Sau khi suy nghĩ và cảm thấy hôn nhân đã ngột ngạt, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh giải quyết cho chị được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hứa Thái H, sinh ngày 12/02/2015. Khi ly hôn chị có nguyện vọng giao cháu H cho anh Hứa Văn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Hứa Văn P trình bày: Anh xác định về quan hệ hôn nhân phù hợp với lời khai của chị L. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với bố mẹ anh tại xóm M, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và có 01 con chung là Hứa Thái H. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do năm 2018 chị L đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, thời gian đầu vợ chồng vẫn tình cảm đến năm 2022 thì mâu thuẫn do chị L ngoại tình. Nay chị L làm đơn ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng nếu chị L kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị L đã khai là đúng. Hiện cháu đang ở cùng anh. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, yêu cầu cấp dưỡng cho cháu 2.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra anh không có ý kiến gì khác.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh P xác định không có, không đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại Điều 68, 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn anh P. Giao 01 con chung là Hứa Thái H, sinh ngày 12/02/2015 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P 2.000.000 đồng/tháng cho

đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung hai bên đều xác định không có nên không giải quyết. Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên được quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 37 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Do nguyên đơn là người Việt Nam hiện đang ở Đài Loan, có địa chỉ cụ thể tại Đài Loan và có xác nhận của Văn phòng K tại Đ.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn hiện đang nước ngoài có địa chỉ cụ thể, không đến Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để tham gia tố tụng và ủy quyền cho anh Ván Thanh S và anh Nguyễn Chí N – Địa chỉ: Số C, Đ, T, Cầu G, thành phố Hà Nội để nhận những văn bản tố tụng của Tòa án, thay nguyên đơn nộp các khoản lệ phí, án phí của Tòa án. Căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Ván Thị L và anh Hứa Văn P trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Huyện Q, tỉnh Hà Giang, Việt Nam là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh P có khoảng cách địa lý xa nhau, vợ chồng không thể chia sẻ và quan tâm đến nhau thường xuyên, không có tiếng nói chung khi có sự bất đồng về quan điểm sống. Chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh P và xin được ly hôn. Anh P xác định còn tình cảm tuy nhiên anh cũng thể hiện nếu chị L cương quyết ly hôn thì anh nhất trí.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn với anh P là phù hợp thực tế và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hứa Thái H, sinh ngày 12/02/2015. Khi ly hôn, chị L và anh P đều nhất trí để anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chăm sóc con chung. Anh P yêu cầu chị L cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng. Hội đồng xét xử thấy, cháu Hứa Thái H hiện nay đang ở cùng anh

P, chị L và anh P đều thống nhất giao con chung là cháu Hứa Thái H cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật tại Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh P yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Chị L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung và được giải quyết bằng vụ kiện khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh P đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về đường lối giải quyết vụ án được đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 37, khoản 2 Điều 38, Điều 147, Điều 207, Khoản 1 Điều 228 và khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83, Điều 127 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ván Thị L đối với anh Hứa Văn P.

1. Về hôn nhân: Cho chị Ván Thị L được ly hôn anh Hứa Văn P.
2. Về con chung: Giao con chung là Hứa Thái H, sinh ngày 12/02/2015 cho anh Hứa Văn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hứa Thái H, sinh ngày 12/02/2015 cho anh P mỗi tháng là 2.000.000đồng/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chưa giải quyết.
4. Án phí: Chị Ván Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền

300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp, biên lai số 0000281 ngày 26/6/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Chị Ván Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Anh Hứa Văn P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- UBND xã Tân Trịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hồng Phương